

Số: 2 4 2 1 /QĐ - BCT

Hà Nội, ngày 25 tháng 9 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH

Về việc công bố thủ tục hành chính
mới ban hành và sửa đổi, bổ sung trong lĩnh vực xuất nhập khẩu
thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Công Thương

BỘ TRƯỞNG BỘ CÔNG THƯƠNG

Căn cứ Nghị định số 351/2026/NĐ-CP quy định chức năng, nhiệm vụ,
quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Công Thương;

Căn cứ Nghị định số 63/2010/NĐ-CP về kiểm soát thủ tục hành chính;
Nghị định số 48/2013/NĐ-CP quy định sửa đổi, bổ sung một số điều của các
Nghị định liên quan đến Kiểm soát thủ tục hành chính; Nghị định số
92/2017/NĐ-CP quy định sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên
quan đến Kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Nghị định số 365/2026/NĐ-CP về kinh doanh xuất, nhập khẩu
gạo;

Căn cứ Thông tư số 02/2017/TT-VPCP hướng dẫn về nghiệp vụ kiểm soát
thủ tục hành chính;

Theo đề nghị của Cục trưởng Cục Xuất nhập khẩu.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố kèm theo Quyết định này thủ tục hành chính mới ban
hành và sửa đổi, bổ sung trong lĩnh vực xuất nhập khẩu thuộc phạm vi chức
năng quản lý của Bộ Công Thương.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01 tháng 10 năm
2026.

Điều 3. Chánh Văn phòng Bộ, Vụ trưởng Vụ Pháp chế, Cục trưởng Cục Xuất nhập khẩu và Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. *W*

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Bộ trưởng (để b/c);
- Bộ Tư pháp (Cục KSTTHC);
- SCT các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương;
- Văn phòng Bộ;
- Vụ Pháp chế;
- BaoCT (để đăng Công Thông tin điện tử của Bộ);
- Lưu: VT, XNK.

**KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG**



Phan Thị Thắng
Phan Thị Thắng

Phụ lục 1**THỦ TỤC HÀNH CHÍNH MỚI BAN HÀNH, SỬA ĐỔI, BỔ SUNG
TRONG LĨNH VỰC XUẤT NHẬP KHẨU THUỘC PHẠM VI CHỨC
NĂNG QUẢN LÝ CỦA BỘ CÔNG THƯƠNG**

(Ban hành kèm theo Quyết định số 42/QĐ-BCT ngày 15 tháng 9 năm 2026
của Bộ trưởng Bộ Công Thương)

PHẦN I. DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH**1. Danh mục thủ tục hành chính mới ban hành trong lĩnh vực xuất nhập
khẩu thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Công Thương**

STT	Tên thủ tục hành chính	Lĩnh vực	Cơ quan thực hiện
A. Thủ tục hành chính cấp trung ương			
1	Thủ tục cấp sửa đổi, bổ sung Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh xuất khẩu gạo	Xuất nhập khẩu	Bộ Công Thương
2	Thu hồi Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh xuất khẩu gạo	Xuất nhập khẩu	Bộ Công Thương

**2. Danh mục thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung trong lĩnh vực xuất
nhập khẩu thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Công Thương**

STT	Mã TTHC	Tên thủ tục hành chính	Tên VBQPPL quy định nội dung sửa đổi, bổ sung, thay thế	Lĩnh vực	Cơ quan thực hiện
A. Thủ tục hành chính cấp trung ương					
1.	1.000299	Thủ tục cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh xuất khẩu gạo	Nghị định số 365/2026/NĐ-CP ngày 23 tháng 9 năm 2026 của Chính phủ về kinh doanh xuất, nhập khẩu gạo	Xuất nhập khẩu	Bộ Công Thương
2.	2.000273	Thủ tục cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh xuất khẩu gạo	Nghị định số 365/2026/NĐ-CP ngày 23 tháng 9 năm 2026 của Chính phủ về kinh doanh xuất, nhập khẩu gạo	Xuất nhập khẩu	Bộ Công Thương

PHẦN II. NỘI DUNG CỤ THỂ CỦA THỦ TỤC HÀNH CHÍNH MỚI BAN HÀNH, SỬA ĐỔI, BỔ SUNG VÀ BÃI BỎ TRONG LĨNH VỰC XUẤT NHẬP KHẨU THUỘC PHẠM VI QUẢN LÝ CỦA BỘ CÔNG THƯƠNG

I. Thủ tục hành chính mới ban hành trong lĩnh vực xuất nhập khẩu thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Công Thương

1. Thủ tục cấp sửa đổi, bổ sung Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh xuất khẩu gạo

1.1. Trình tự thực hiện

a) Thương nhân gửi một (01) bộ hồ sơ đề nghị cấp sửa đổi, bổ sung Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh xuất khẩu gạo về Bộ Công Thương.

b) Trong thời hạn 07 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ, Bộ Công Thương xem xét cấp sửa đổi, bổ sung Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh xuất khẩu gạo.

c) Trường hợp hồ sơ chưa đầy đủ, đúng quy định, trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày tiếp nhận hồ sơ, Bộ Công Thương trả lời thương nhân bằng văn bản và nêu rõ lý do để thương nhân bổ sung, hoàn thiện. Thời gian kể từ khi yêu cầu bổ sung, hoàn thiện cho đến khi nhận được thông tin bổ sung hợp lệ không tính vào thời gian thẩm định hồ sơ.

d) Trường hợp phải xác minh các giấy tờ, tài liệu liên quan trong hồ sơ đề nghị cấp Giấy chứng nhận, thời gian xử lý hồ sơ tính từ thời điểm cơ quan cấp phép nhận được văn bản trả lời của các cơ quan liên quan đối với việc xác minh.

1.2. Cách thức thực hiện

Thương nhân có thể nộp hồ sơ trực tiếp tại trụ sở Bộ Công Thương hoặc gửi hồ sơ qua đường bưu điện (địa chỉ nhận hồ sơ: Bộ Công Thương, số 23 Ngõ Quyền, phường Cửa Nam, thành phố Hà Nội) hoặc nộp hồ sơ trên Cổng Dịch vụ công quốc gia, Cổng thông tin điện tử Bộ Công Thương.

1.3. Thành phần, số lượng hồ sơ: 01 bộ hồ sơ gồm:

a) Đơn đề nghị theo Mẫu số 03 ban hành tại Phụ lục kèm theo Nghị định số 365/2026/NĐ-CP ngày 23 tháng 9 năm 2026: 01 bản chính.

b) Các tài liệu liên quan đến sự thay đổi nội dung Giấy chứng nhận: 01 bản sao, có xác nhận của thương nhân

1.4. Thời hạn giải quyết: 07 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ

1.5. Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính: Thương nhân kinh doanh xuất khẩu gạo

1.6. Cơ quan giải quyết thủ tục hành chính: Bộ Công Thương

1.7. Kết quả thực hiện thủ tục hành chính: Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh xuất khẩu gạo

1.8. Phí, lệ phí (nếu có): Không.

1.9 Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai (nếu có và đề nghị đính kèm ngay sau thủ tục): Đơn đề nghị theo Mẫu số 03 ban hành tại Phụ lục kèm theo Nghị định số 365/2026/NĐ-CP ngày 23 tháng 9 năm 2026.

1.10. Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính (nếu có): Không quy định.

1.11. Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:

Nghị định số 365/2026/NĐ-CP ngày 23 tháng 9 năm 2026 của Chính phủ về kinh doanh xuất, nhập khẩu gạo.

TÊN THƯƠNG NHÂN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số:

..., ngày... tháng ... năm...

ĐƠN ĐỀ NGHỊ**Cấp lại/sửa đổi, bổ sung giấy chứng nhận
đủ điều kiện kinh doanh xuất khẩu gạo**

Kính gửi: Bộ Công Thương.

1. Tên thương nhân:.....
- Tên thương nhân bằng tiếng nước ngoài (nếu có):.....
- Tên viết tắt bằng tiếng nước ngoài (nếu có):.....
- Địa chỉ trụ sở chính:.....Số điện thoại:.....Số fax:.....
- Địa chỉ website (nếu có):.....

Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp (hoặc Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh, Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư) số.....do(tên cơ quan cấp).....cấp lần đầu ngày.....tháng.....năm....., cấp sửa đổi, bổ sung lần thứ ... ngày ... tháng ... năm...

Đề nghị Bộ Công Thương cấp lại/sửa đổi, bổ sung Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh xuất khẩu gạo cho...(tên thương nhân)...thay thế/trong Giấy chứng nhận số cấp ngày ... tháng ... năm ... theo quy định tại Nghị định số .../.../ND-CP ngày ... tháng ... năm ... của Chính phủ về kinh doanh xuất, nhập khẩu gạo.

Lý do đề nghị cấp lại/sửa đổi, bổ sung như sau:

.....

.....

2. Hồ sơ kèm theo gồm:

.....

.....

3. Thương nhân xin chịu trách nhiệm trước pháp luật về những nội dung trong đơn và các giấy tờ, tài liệu trong hồ sơ gửi kèm theo đơn này.

Đồng kính gửi:

- Sở Công Thương nơi thương nhân có trụ sở chính;
- Sở Công Thương nơi thương nhân có kho chuyên dùng để chứa thóc, gạo; cơ sở xay xát gạo đã kê khai để đáp ứng điều kiện kinh doanh.

**NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT CỦA
THƯƠNG NHÂN**

(Ký tên, ghi rõ họ, tên, chức danh
và đóng dấu)

BỘ CÔNG THƯƠNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúcSố: /GCN¹

..., ngày... tháng... năm ...

GIẤY CHỨNG NHẬN
ĐỦ ĐIỀU KIỆN KINH DOANH XUẤT KHẨU GẠO
(sửa đổi, bổ sung lần thứ)

BỘ TRƯỞNG BỘ CÔNG THƯƠNG

Căn cứ Nghị định số.../.../ND-CP ngày...tháng...năm ... của Chính phủ về kinh doanh xuất, nhập khẩu gạo;

Xét hồ sơ đề nghị sửa đổi, bổ sung giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh xuất khẩu gạo của...(tên thương nhân)...

CHỨNG NHẬN:

Tên thương nhân:.....

Tên thương nhân bằng tiếng nước ngoài (nếu có):.....

Tên viết tắt bằng tiếng nước ngoài (nếu có):.....

Địa chỉ trụ sở chính:.....

Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp (hoặc Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh, Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư) số.....do(tên cơ quan cấp).....cấp lần đầu ngày.....tháng.....năm....., cấp sửa đổi, bổ sung lần thứ ... ngày ... tháng ... năm...

ĐỦ ĐIỀU KIỆN KINH DOANH XUẤT KHẨU GẠO

theo quy định tại Nghị định số.../.../ND-CP ngày.....tháng...năm ... của Chính phủ về kinh doanh xuất, nhập khẩu gạo.

1. Chi tiết về địa điểm, sức chứa của kho chuyên dùng chứa thóc, gạo:

STT	Tên kho	Địa chỉ	Hình thức sở hữu (Ghi rõ thuộc sở hữu của thương nhân hoặc thuê)	Sức chứa (tấn)		Thời gian bảo quan tối đa	Ghi chú
				Thóc	Gạo		
1				...	...		

¹ Số Giấy chứng nhận được sửa đổi, bổ sung

2				...	...		
---	-------	-------	-------	-----	-----	-------	-------

2. Chi tiết về địa điểm, công suất của cơ sở xay xát gạo:

STT	Tên cơ sở xay xát gạo	Địa chỉ	Hình thức sở hữu (Ghi rõ thuộc sở hữu của thương nhân hoặc thuê)	Công suất (tấn/giờ)	Sản phẩm	Ghi chú
1.						
2.						

Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh xuất khẩu gạo này thay thế cho Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh xuất khẩu gạo số/GCN ngày tháng năm của Bộ Công Thương cấp cho ... (tên thương nhân)...

*Giấy chứng nhận này có hiệu lực đến hết ngày.....tháng.....năm .../.*²

Sao kính gửi:

- Bộ Tài chính (Cục Hải quan);
- UBND, Sở Công Thương tỉnh/thành phố...;
(Nơi thương nhân có trụ sở chính/kho chuyên dùng để chứa thóc, gạo; cơ sở xay xát gạo)
- Hiệp hội Lương thực Việt Nam;
- Lưu: VT, XNK (2).

BỘ TRƯỞNG

² Thời hạn của Giấy chứng nhận đã được cấp trước khi sửa đổi, bổ sung.

2. Thủ tục thu hồi Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh xuất khẩu gạo

2.1. Trình tự thực hiện

a) Trường hợp quy định tại điểm a khoản 1 Điều 8 Nghị định số 365/2026/NĐ-CP, thương nhân gửi một (01) bộ hồ sơ đề nghị thu hồi Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh xuất khẩu gạo về Bộ Công Thương.

b) Trong thời hạn 10 ngày làm việc kể từ ngày nhận được đề nghị của thương nhân, Bộ Công Thương xem xét thu hồi Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh xuất khẩu gạo đã cấp cho thương nhân.

2.2. Cách thức thực hiện:

Thương nhân kinh doanh xuất khẩu gạo gửi 01 bộ hồ sơ đề nghị thu hồi Giấy chứng nhận trực tiếp tại trụ sở Bộ Công Thương hoặc gửi qua đường bưu điện (địa chỉ nhận hồ sơ: Bộ Công Thương, số 23 Ngô Quyền, phường Cửa Nam, thành phố Hà Nội) hoặc nộp hồ sơ trên Cổng Dịch vụ công quốc gia, Cổng thông tin điện tử Bộ Công Thương.

2.3. Thành phần, số lượng hồ sơ: 01 bộ hồ sơ gồm:

Văn bản đề nghị thu hồi theo Mẫu số 11 ban hành tại Phụ lục kèm theo Nghị định số 365/2026/NĐ-CP ngày 23 tháng 9 năm 2026.

2.4. Thời hạn giải quyết: 10 ngày làm việc kể từ ngày nhận được đề nghị của thương nhân.

2.5. Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính: Thương nhân kinh doanh xuất khẩu gạo.

2.6. Cơ quan giải quyết thủ tục hành chính: Bộ Công Thương

2.7. Kết quả thực hiện thủ tục hành chính: Quyết định thu hồi Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh xuất khẩu gạo.

2.8. Phí, lệ phí (nếu có): Không.

2.9 Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai (nếu có và đề nghị đính kèm ngay sau thủ tục): Văn bản đề nghị thu hồi theo Mẫu số 11 ban hành tại Phụ lục kèm theo Nghị định số 365/2026/NĐ-CP ngày 23 tháng 9 năm 2026.

2.10. Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính (nếu có): Không quy định.

2.11. Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:

Nghị định số 365/2026/NĐ-CP ngày 23 tháng 9 năm 2026 của Chính phủ về kinh doanh xuất, nhập khẩu gạo.

TÊN THƯƠNG NHÂN

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: ...

....., ngày tháng năm

VĂN BẢN ĐỀ NGHỊ**Thu hồi Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh xuất khẩu gạo**

Kính gửi: Bộ Công Thương.

1. Tên thương nhân:.....
- Tên thương nhân bằng tiếng nước ngoài (nếu có):.....
- Tên viết tắt (nếu có):.....
- Địa chỉ trụ sở chính:.....Số điện thoại:.....Số fax:.....
- Địa chỉ website (nếu có):.....
- Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp (hoặc Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh, Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư) số.....do(tên cơ quan cấp).....cấp lần đầu ngày.....tháng.....năm....., cấp sửa đổi, bổ sung lần thứ ... ngày ... tháng ... năm...

2. Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh xuất khẩu gạo số Cấp ngày, thời hạn hiệu lực

Đề nghị Bộ Công Thương thu hồi Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh xuất khẩu gạo với lý do:

Hồ sơ kèm theo gồm (nếu có):

.....

Đồng kính gửi:

- Sở Công Thương địa phương nơi thương nhân đặt trụ sở chính/có kho chuyên dùng để chứa thóc, gạo; cơ sở xay xát gạo.

NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT CỦA THƯƠNG NHÂN

(Ký tên, ghi rõ họ, tên, chức danh và đóng dấu)

II. Thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung trong lĩnh vực xuất nhập khẩu thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Công Thương

1. Thủ tục cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh xuất khẩu gạo

1.1. Trình tự thực hiện

a) Thương nhân gửi một (01) bộ hồ sơ đề nghị cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh xuất khẩu gạo về Bộ Công Thương.

b) Trong thời hạn 10 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ, Bộ Công Thương xem xét cấp Giấy chứng nhận theo Mẫu số 02 quy định tại Phụ lục kèm theo Nghị định số 365/2026/NĐ-CP ngày 23 tháng 9 năm 2026.

b) Trường hợp hồ sơ chưa đầy đủ, đúng quy định, trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ, Bộ Công Thương trả lời thương nhân bằng văn bản và nêu rõ lý do để thương nhân bổ sung, hoàn thiện. Thời gian kể từ khi yêu cầu bổ sung, hoàn thiện cho đến khi nhận được thông tin bổ sung hợp lệ không tính vào thời gian thẩm định hồ sơ.

c) Trường hợp phải xác minh các giấy tờ, tài liệu liên quan trong hồ sơ đề nghị cấp Giấy chứng nhận, thời gian xử lý hồ sơ theo quy định tại điểm a, điểm b khoản này tính từ thời điểm Bộ Công Thương nhận được văn bản trả lời của các cơ quan liên quan đối với việc xác minh.

1.2. Cách thức thực hiện:

Thương nhân có thể nộp hồ sơ trực tiếp tại trụ sở Bộ Công Thương hoặc gửi hồ sơ qua đường bưu điện (địa chỉ nhận hồ sơ: Bộ Công Thương, số 23 Ngõ Quyền, phường Cửa Nam, thành phố Hà Nội) hoặc nộp hồ sơ trên Cổng Dịch vụ công quốc gia, Cổng thông tin điện tử Bộ Công Thương.

1.3. Thành phần, số lượng hồ sơ: 01 bộ hồ sơ gồm:

a) Đơn đề nghị theo Mẫu số 01 ban hành tại Phụ lục kèm theo Nghị định số 365/2026/NĐ-CP ngày 23 tháng 9 năm 2026: 01 bản chính.

b) Giấy tờ chứng minh quyền sử dụng đất, quyền sở hữu kho chuyên dùng để chứa thóc, gạo và cơ sở xay xát gạo (đối với trường hợp kho chuyên dùng để chứa thóc, gạo và cơ sở xay xát gạo thuộc sở hữu của thương nhân) hoặc hợp đồng thuê kho chuyên dùng để chứa thóc, gạo và cơ sở xay xát gạo (đối với trường hợp thương nhân thuê kho chuyên dùng để chứa thóc, gạo và cơ sở xay xát gạo) kèm theo giấy tờ chứng minh của đơn vị cho thuê: 01 bản sao, có xác nhận của thương nhân.

Trường hợp thương nhân nộp hồ sơ qua mạng điện tử, hồ sơ đề nghị cấp Giấy chứng nhận bao gồm tài liệu như tại điểm a, điểm b khoản này: 01 bản sao điện tử.

1.4. Thời hạn giải quyết: 10 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.

1.5. Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính: Thương nhân kinh doanh xuất khẩu gạo.

1.6. Cơ quan giải quyết thủ tục hành chính: Bộ Công Thương.

1.7. Kết quả thực hiện thủ tục hành chính: Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh xuất khẩu gạo.

1.8. Phí, lệ phí (nếu có): Không.

1.9 Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai (nếu có và đề nghị đính kèm ngay sau thủ tục): Đơn đề nghị theo Mẫu số 01 ban hành tại Phụ lục kèm theo Nghị định số 365/2026/NĐ-CP ngày 23 tháng 9 năm 2026.

1.10. Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính (nếu có): Không quy định.

1.11. Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:

Nghị định số 365/2026/NĐ-CP ngày 23 tháng 9 năm 2026 của Chính phủ về kinh doanh xuất, nhập khẩu gạo.

TÊN THƯƠNG NHÂN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số:

..., ngày... tháng... năm ...

ĐƠN ĐỀ NGHỊ**Cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh xuất khẩu gạo**

Kính gửi: Bộ Công Thương.

1. Tên thương nhân:.....

- Tên thương nhân bằng tiếng nước ngoài (nếu có):.....

- Tên viết tắt bằng tiếng nước ngoài (nếu có):.....

- Địa chỉ trụ sở chính:.....Số điện thoại:.....Số fax:.....

- Địa chỉ website (nếu có):.....

- Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp (hoặc Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh, Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư) số.....do(tên cơ quan cấp).....cấp lần đầu ngày.....tháng.....năm....., cấp sửa đổi, bổ sung lần thứ ... ngày ... tháng ... năm...

Đề nghị Bộ Công Thương cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh xuất khẩu gạo cho thương nhân theo quy định tại Nghị định số...../ND-CP ngày...tháng...năm ... của Chính phủ về kinh doanh xuất, nhập khẩu gạo.

2. Thông tin về kho chuyên dùng để chứa thóc, gạo và cơ sở xay xát gạo của thương nhân:

a) Kho chuyên dùng để chứa thóc, gạo:

STT	Tên kho	Địa chỉ	Hình thức sở hữu (Ghi rõ thuộc sở hữu của thương nhân hoặc thuê)	Sức chứa (tấn)		Thời gian bảo quản tối đa	Ghi chú
				Thóc	Gạo		
1.	...			...	...		

2.							
----	------	-------	-------	------	------	-------	-------

b) Cơ sở xay xát gạo:

STT	Tên cơ sở xay xát gạo	Địa chỉ	Hình thức sở hữu (Ghi rõ thuộc sở hữu của thương nhân hoặc thuê)	Công suất (tấn/giờ)	Sản phẩm	Ghi chú
1.						
2.						

3. Hồ sơ kèm theo gồm:

-
-

4. Thương nhân cam đoan những nội dung kê khai trên đây là đúng sự thật, xin chịu trách nhiệm trước pháp luật về những nội dung kê khai trên đây và các giấy tờ, tài liệu trong hồ sơ gửi kèm theo đơn này.

Dòng kính gửi:

- Sở Công Thương nơi thương nhân có trụ sở chính;
- Sở Công Thương nơi thương nhân có kho chuyên dùng để chứa thóc, gạo; cơ sở xay xát gạo đã kê khai để đáp ứng điều kiện kinh doanh.

NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT CỦA THƯƠNG NHÂN

(Ký tên, ghi rõ họ tên, chức danh và đóng dấu)

**** Lưu ý:***

- Mục địa chỉ: Ghi cụ thể, chính xác số nhà (nếu có); đường/phố (hoặc thôn, xóm, ấp); xã/phường; tỉnh/thành phố.
- Mục hình thức sở hữu: Ghi rõ kho chuyên dùng để chứa thóc, gạo; cơ sở xay xát gạo thuộc sở hữu của thương nhân hoặc thuê của tổ chức, cá nhân khác.
- Mục "Thời gian bảo quản tối đa": Ghi rõ thời gian bảo quản tối đa được bao lâu.
- Mục "Sản phẩm" (của cơ sở xay xát gạo): Ghi rõ các loại sản phẩm, thông tin cơ bản về sản phẩm chế biến.

BỘ CÔNG THƯƠNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: .../GCN

..., ngày... tháng... năm ...

GIẤY CHỨNG NHẬN

ĐỦ ĐIỀU KIỆN KINH DOANH XUẤT KHẨU GẠO

BỘ TRƯỞNG BỘ CÔNG THƯƠNG

Căn cứ Nghị định số.../.../ND-CP ngày...tháng...năm... của Chính phủ về kinh doanh xuất, nhập khẩu gạo;

Xét hồ sơ đề nghị cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh xuất khẩu gạo của...(tên thương nhân)...

CHỨNG NHẬN:

Tên thương nhân:.....

Tên thương nhân bằng tiếng nước ngoài (nếu có):.....

Tên viết tắt bằng tiếng nước ngoài (nếu có):.....

Địa chỉ trụ sở chính:.....

Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp (hoặc Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh, Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư) số.....do(tên cơ quan cấp).....cấp lần đầu ngày.....tháng.....năm....., cấp sửa đổi, bổ sung lần thứ ... ngày ... tháng ... năm...

ĐỦ ĐIỀU KIỆN KINH DOANH XUẤT KHẨU GẠO

theo quy định tại Nghị định số.../.../ND-CP ngày.....tháng...năm ... của Chính phủ về kinh doanh xuất, nhập khẩu gạo.

1. Chi tiết về địa điểm, sức chứa của kho chuyên dùng chứa thóc, gạo:

STT	Tên kho	Địa chỉ	Hình thức sở hữu (Ghi rõ thuộc sở hữu của thương nhân hoặc thuê)	Sức chứa (tấn)		Thời gian bảo quản tối đa	Ghi chú
				Thóc	Gạo		
..				...	...		

...	...			...	...		
-----	-----	-------	-------	-----	-----	-------	-------

2. Chi tiết về địa điểm, công suất của cơ sở xay xát gạo:

STT	Tên cơ sở xay xát	Địa chỉ	Hình thức sở hữu (Ghi rõ thuộc sở hữu của thương nhân hoặc thuê)	Công suất (tấn/giờ)	Sản phẩm	Ghi chú
1						
2						

Giấy chứng nhận này có hiệu lực đến hết ngày.....tháng.....năm...

BỘ TRƯỞNG

Sao kính gửi:

- Bộ Tài chính (Cục Hải quan);
- UBND, Sở Công Thương tỉnh/thành phố...;
(Nơi thương nhân có trụ sở chính/kho chuyên dùng để chứa thóc, gạo; cơ sở xay xát gạo)
- Hiệp hội Lương thực Việt Nam;
- Lưu: VT, XNK (2).

2. Thủ tục cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh xuất khẩu gạo

2.1. Trình tự thực hiện

a) Thương nhân gửi một (01) bộ hồ sơ đề nghị cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh xuất khẩu gạo về Bộ Công Thương.

b) Trong thời hạn 07 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ, Bộ Công Thương xem xét, cấp Giấy chứng nhận theo Mẫu số 05 quy định tại Phụ lục kèm theo Nghị định số 365/2026/NĐ-CP ngày 23 tháng 9 năm 2026.

c) Trường hợp hồ sơ chưa đầy đủ, đúng quy định, trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày tiếp nhận hồ sơ, Bộ Công Thương trả lời thương nhân bằng văn bản và nêu rõ lý do để thương nhân bổ sung, hoàn thiện. Thời gian kể từ khi yêu cầu bổ sung, hoàn thiện cho đến khi nhận được thông tin bổ sung hợp lệ không tính vào thời gian thẩm định hồ sơ.

d) Trường hợp phải xác minh các giấy tờ, tài liệu liên quan trong hồ sơ đề nghị cấp Giấy chứng nhận, thời gian xử lý hồ sơ tính từ thời điểm cơ quan cấp phép nhận được văn bản trả lời của các cơ quan liên quan đối với việc xác minh.

2.2. Cách thức thực hiện:

Thương nhân có thể nộp hồ sơ trực tiếp tại trụ sở Bộ Công Thương hoặc gửi qua đường bưu điện (địa chỉ nhận hồ sơ: Bộ Công Thương, số 23 Ngô Quyền, phường Cửa Nam, thành phố Hà Nội) hoặc nộp hồ sơ trên Cổng Dịch vụ công quốc gia, Cổng thông tin điện tử Bộ Công Thương.

2.3. Thành phần, số lượng hồ sơ: 01 bộ hồ sơ gồm:

- Đơn đề nghị theo Mẫu số 03 ban hành tại Phụ lục kèm theo Nghị định số 365/2026/NĐ-CP ngày 23 tháng 9 năm 2026: 01 bản chính.

2.4. Thời hạn giải quyết: 07 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.

2.5. Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính: Thương nhân kinh doanh xuất khẩu gạo.

2.6. Cơ quan giải quyết thủ tục hành chính: Bộ Công Thương.

2.7. Kết quả thực hiện thủ tục hành chính: Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh xuất khẩu gạo.

2.8. Phí, lệ phí (nếu có): Không.

2.9 Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai (nếu có và đề nghị đính kèm ngay sau thủ tục): Đơn đề nghị theo Mẫu số 03 ban hành tại Phụ lục kèm theo Nghị định số 365/2026/NĐ-CP ngày 23 tháng 9 năm 2026.

2.10. Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính (nếu có): Không

quy định.

2.11. Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính

Nghị định số 365/2026/NĐ-CP ngày 23 tháng 9 năm 2026 của Chính phủ về kinh doanh xuất, nhập khẩu gạo.

TÊN THƯƠNG NHÂN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số:

..., ngày... tháng ... năm...

ĐƠN ĐỀ NGHỊ**Cấp lại/sửa đổi, bổ sung giấy chứng nhận
đủ điều kiện kinh doanh xuất khẩu gạo**

Kính gửi: Bộ Công Thương.

1. Tên thương nhân:.....
- Tên thương nhân bằng tiếng nước ngoài (nếu có):.....
- Tên viết tắt bằng tiếng nước ngoài (nếu có):.....
- Địa chỉ trụ sở chính:.....Số điện thoại:.....Số fax:.....
- Địa chỉ website (nếu có):.....

Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp (hoặc Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh, Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư) số.....do(tên cơ quan cấp).....cấp lần đầu ngày.....tháng.....năm....., cấp sửa đổi, bổ sung lần thứ ... ngày ... tháng ... năm...

Đề nghị Bộ Công Thương cấp lại/sửa đổi, bổ sung Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh xuất khẩu gạo cho...(tên thương nhân)...thay thế/trong Giấy chứng nhận số cấp ngày ... tháng ... năm ... theo quy định tại Nghị định số .../.../ND-CP ngày ... tháng ... năm ... của Chính phủ về kinh doanh xuất, nhập khẩu gạo.

Lý do đề nghị cấp lại/sửa đổi, bổ sung như sau:

.....

.....

2. Hồ sơ kèm theo gồm:

"

"

3. Thương nhân xin chịu trách nhiệm trước pháp luật về những nội dung trong đơn và các giấy tờ, tài liệu trong hồ sơ gửi kèm theo đơn này.

Đồng kính gửi:

- Sở Công Thương nơi thương nhân có trụ sở chính;
- Sở Công Thương nơi thương nhân có kho chuyên dùng để chứa thóc, gạo; cơ sở xay xát gạo đã kê khai để đáp ứng điều kiện kinh doanh.

**NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT CỦA
THƯƠNG NHÂN**

(Ký tên, ghi rõ họ, tên, chức danh
và đóng dấu)

BỘ CÔNG THƯƠNG**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM****Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số:GCN

..., ngày... tháng... năm ...

GIẤY CHỨNG NHẬN
ĐỦ ĐIỀU KIỆN KINH DOANH XUẤT KHẨU GẠO
(cấp lại lần thứ ...)

BỘ TRƯỞNG BỘ CÔNG THƯƠNG

Căn cứ Nghị định số.../.../ND-CP ngày...tháng...năm ... của Chính phủ về kinh doanh xuất, nhập khẩu gạo;

Xét hồ sơ đề nghị cấp lại giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh xuất khẩu gạo của...(tên thương nhân)...

CHỨNG NHẬN:

Tên thương nhân:.....

Tên thương nhân bằng tiếng nước ngoài (nếu có):.....

Tên viết tắt bằng tiếng nước ngoài (nếu có):.....

Địa chỉ trụ sở chính:.....

Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp (hoặc Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh, Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư) số.....do(tên cơ quan cấp).....cấp lần đầu ngày.....tháng.....năm....., cấp sửa đổi, bổ sung lần thứ ... ngày ... tháng ... năm...

ĐỦ ĐIỀU KIỆN KINH DOANH XUẤT KHẨU GẠO

theo quy định tại Nghị định số.../.../ND-CP ngày.....tháng...năm ... của Chính phủ về kinh doanh xuất, nhập khẩu gạo.

1. Chi tiết về địa điểm, sức chứa của kho chuyên dùng chứa thóc, gạo:

STT	Tên kho	Địa chỉ	Hình thức sở hữu (Ghi rõ thuộc sở hữu của thương nhân hoặc thuê)	Sức chứa (tấn)		Thời gian bảo quản tối đa	Ghi chú
				Thóc	Gạo		
1	...			...	...		

2	...			...	...		
---	-----	-------	-------	-----	-----	-------	-------

2. Chi tiết về địa điểm, công suất của cơ sở xay xát gạo:

STT	Tên cơ sở xay xát gạo	Địa chỉ	Hình thức sở hữu (Ghi rõ thuộc sở hữu của thương nhân hoặc thuê)	Công suất (tấn/giờ)	Sản phẩm	Ghi chú
1						
2						

Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh xuất khẩu gạo này thay thế Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh xuất khẩu gạo số/GCN ngày tháng năm, do Bộ Công Thương cấp cho ... (thương nhân) ...

Giấy chứng nhận này có hiệu lực đến hết ngày.....tháng.....năm .../.

Sao kính gửi:

- Bộ Tài chính (Cục Hải quan);
- UBND, Sở Công Thương tỉnh/thành phố...;
(Nơi thương nhân có trụ sở chính/kho chuyên dùng để chứa thóc, gạo; cơ sở xay xát gạo)
- Hiệp hội Lương thực Việt Nam;
- Lưu: VT, XNK (2).

BỘ TRƯỞNG